

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm trước khuyến nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 2/2021 về việc Chính phủ cần tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ, tài khóa mở rộng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL giảm co trước diễn biến trái chiều của TTCK toàn cầu

[Thông tin doanh nghiệp]

NKG, HSG

[Quan điểm đầu tư]

Nắm giữ vị thế trung hạn và chờ các phiên tăng vượt đỉnh để chốt lời 1 phần vị thế ngắn hạn.

02/03/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,186.61	+0.04
VN30	1,194.71	+0.24
HĐTL VN30F1M	1,194.00	+0.08
HNXIndex	247.94	-1.76
HNX30	373.53	-0.46
UPCoM	77.46	+0.40
USD/VND	23,027	+0.03
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.30	-2
Lãi suất qua đêm (%)	0.28	+15
Dầu (WTI, \$)	60.00	-1.06
Vàng (LME, \$)	1,721.96	-0.18



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,186.61 (+0.04%)
KLGD (triệu CP) 533.3 (-7.2%)
GTGD (triệu US\$) 660.9 (-5.1%)

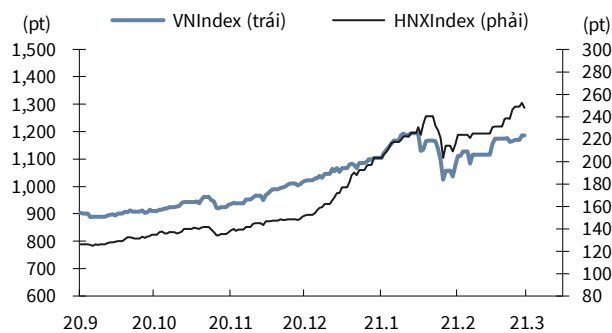
HNXIndex 247.94 (-1.76%)
KLGD (triệu CP) 111.1 (-12.5%)
GTGD (triệu US\$) 84.3 (-8.2%)

UPCoM 77.46 (+0.40%)
KLGD (triệu CP) 51.3 (-29.0%)
GTGD (triệu US\$) 32.7 (-28.1%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -37.2

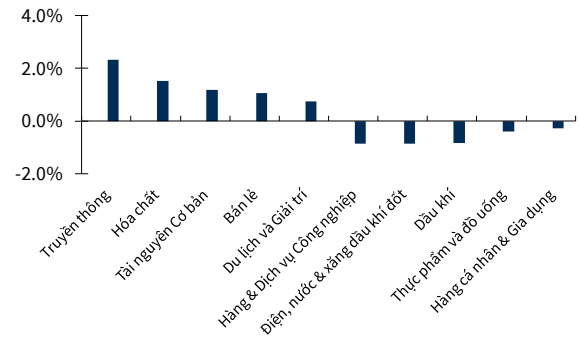
TTCK Việt Nam tăng điểm trước khuyến nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 2/2021 về việc Chính phủ cần tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ, tài khóa mở rộng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thông tin trên tác động tích cực đến cổ phiếu nhóm ngân hàng ở TCB (+0.2%), VCB (+0.1%). Theo Nikkei, Trung Quốc ờ ạt nhập khẩu thép giúp doanh nghiệp Việt Nam hưởng lợi trong bối cảnh các nhà sản xuất thép nước này chật vật đáp ứng nhu cầu tăng cao trong nước tác động tích cực đến cổ phiếu ngành thép như NKG (+1.3%), HPG (+1.1%). Cổ phiếu ngành dệt may tăng giá ở TNG (+1.7%), TCM (+0.5%) trước thông tin nhiều doanh nghiệp dệt may có những mặt hàng như dệt kim, hàng phổ thông với sức tiêu thụ lớn đã có đơn hàng đến tháng 7 và tháng 8/2021. Khối ngoại bán ròng ở VNM (-0.7%), HPG (+1.1%), VIC (-0.3%).

VNIndex & HNXIndex



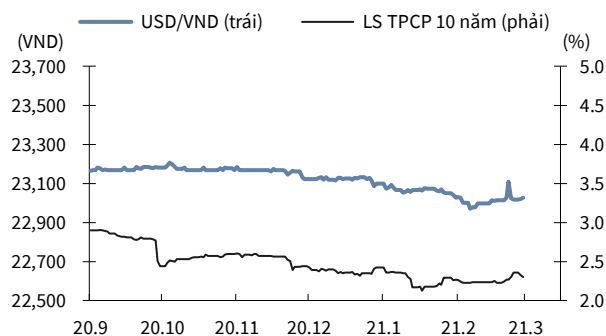
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

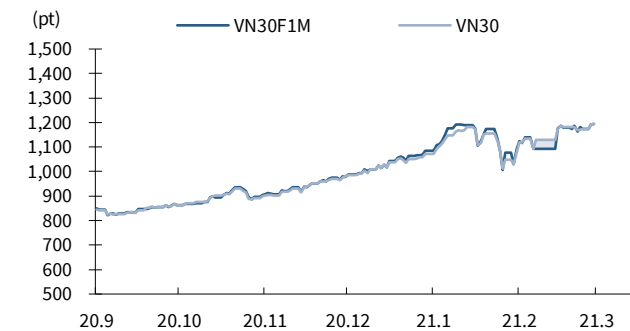
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,194.71 (+0.24%)
VN30F1M	1,194.0 (+0.08%)
Mở cửa	1,198.1
Cao nhất	1,201.5
Thấp nhất	1,186.0

HĐTL giảm cơ trước diễn biến trái chiều của TTCK toàn cầu. Chênh lệch F2103 và VN30 mở cửa ở mức 7.07 và giao động ở trong biên độ -1.3 và 3.6, đóng cửa ở mức -0.71. NĐTNN bán ròng mạnh trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường được cải thiện.

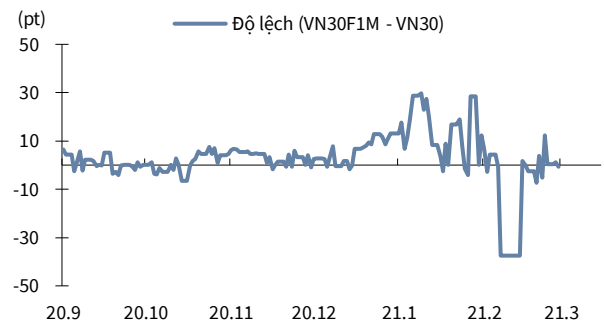
KLGD (HĐ)	138,083 (+30.7%)
------------------	-------------------------

HĐTL VN30F1M & VN30



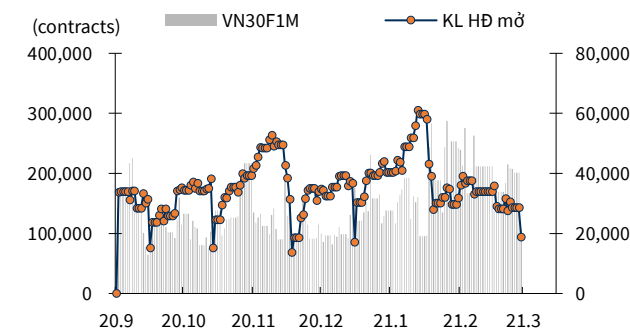
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



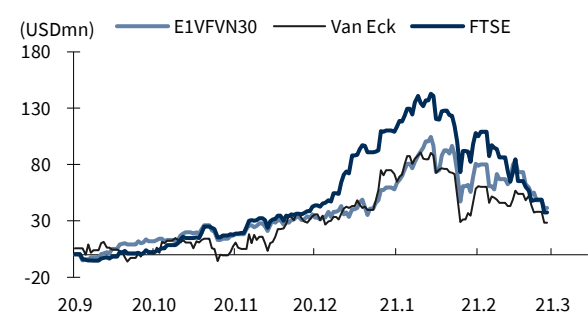
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

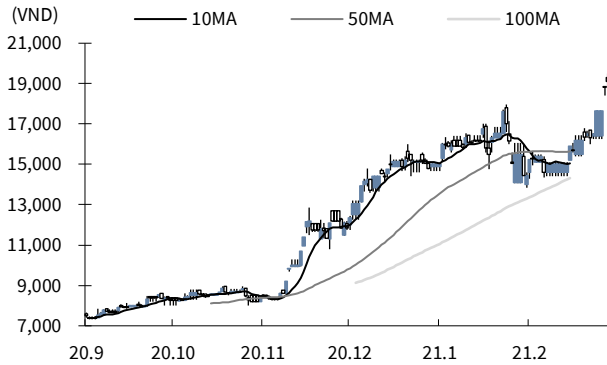
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

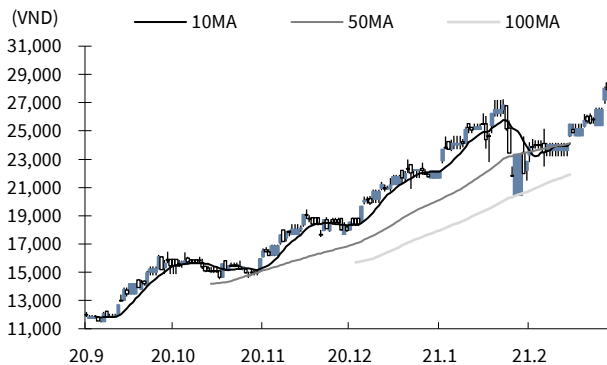
Thép Nam Kim (NKG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- NKG tăng 1.3% lên 19,100 VNĐ/cp.
- NKG công bố Nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch kinh doanh 2021 gồm lợi nhuận đạt 600 tỷ đồng (+103% YoY) và doanh thu 16,000 tỷ đồng (+38% YoY). Nếu hoàn thành kế hoạch mà HĐQT đặt ra, năm 2021 sẽ đánh dấu mức doanh thu cao nhất mà NKG từng ghi nhận kể từ năm 2007.

Hoa Sen (HSG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HSG giảm -0.4% xuống 27,900 VNĐ/cp.
- Báo cáo tháng 02/2021 cho thấy sản lượng xuất khẩu tôn mạ của HSG tiếp tục thiết lập kỷ lục mới với sản lượng 121,000 tấn, doanh thu xuất khẩu vượt mốc 100 triệu USD/tháng. Trước đó, trong tháng 1 năm 2021, HSG củng cố ngôi vị dẫn đầu trong mảng tôn mạ với thị phần 37.5% tăng so với mức 33.4% trong cả năm 2020.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

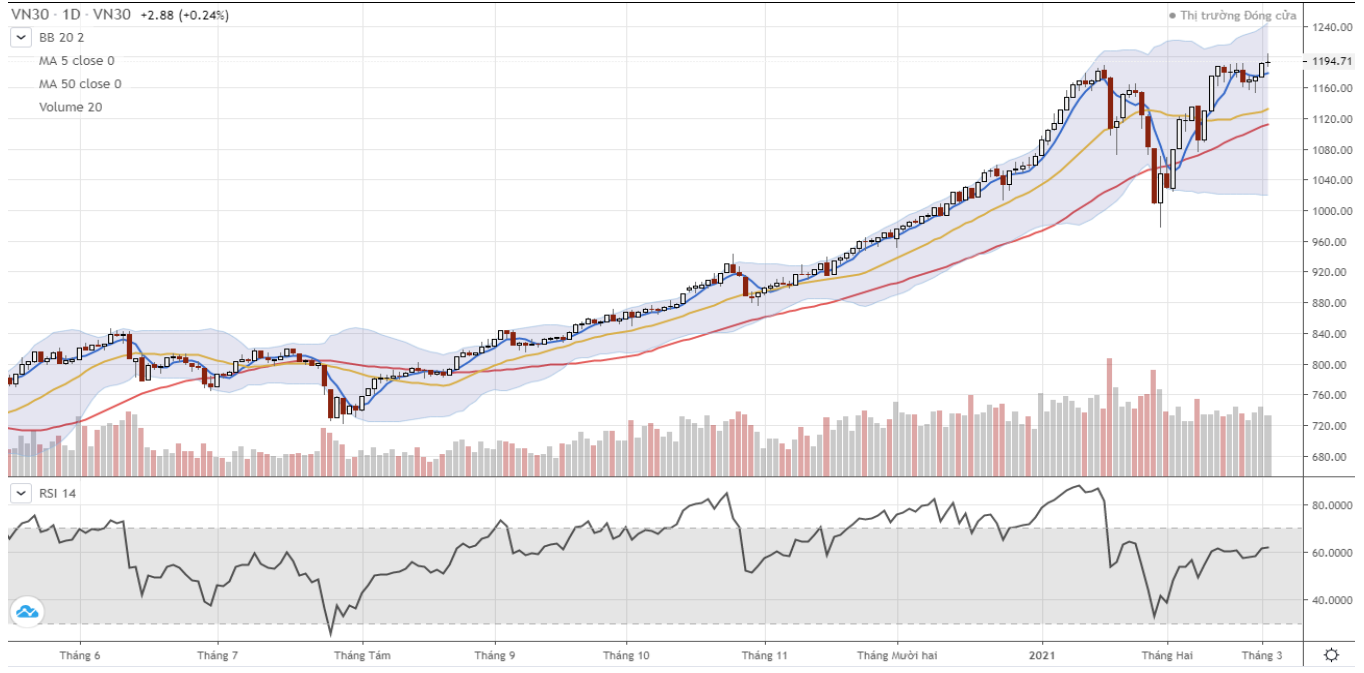
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



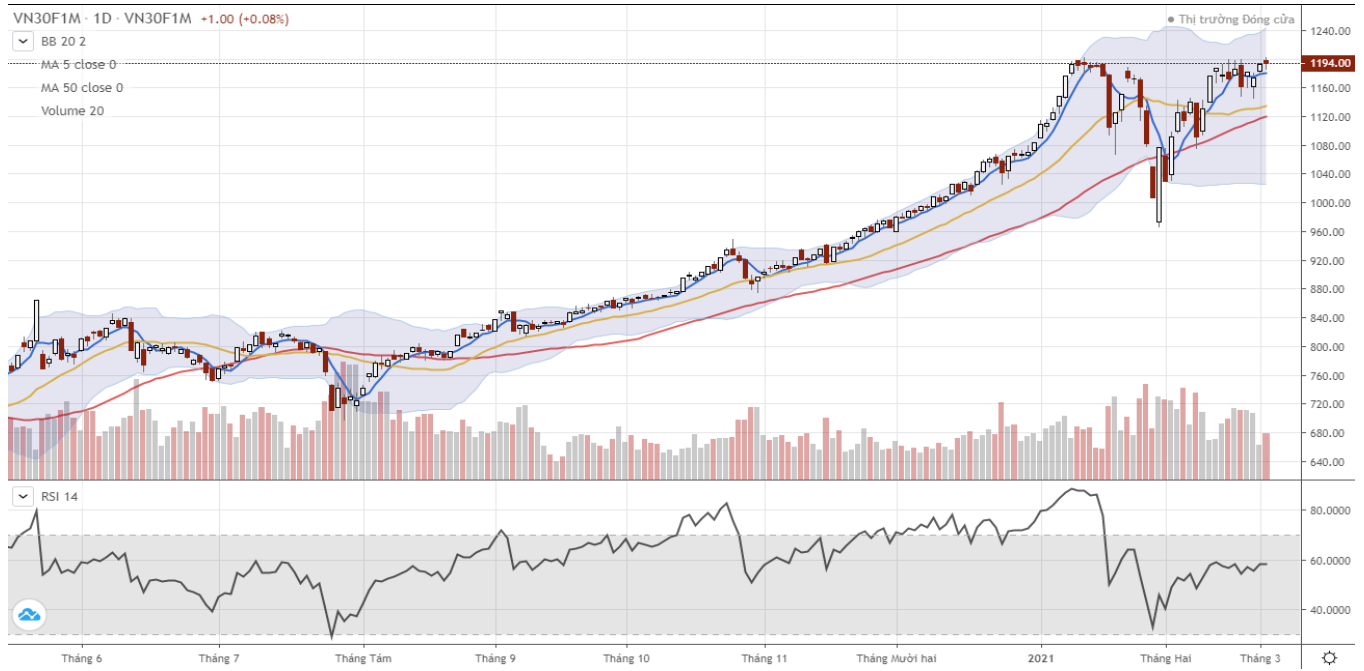
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex mở gap tăng điểm tích cực vào đầu phiên nhưng đã sớm điều chỉnh ngay sau đó trước khi giảm co về cuối phiên.
- Do nhịp tăng trước đó có phần "gấp gáp" nên chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ còn đối mặt với áp lực rung lắc khi tiếp cận vùng đỉnh lịch sử quanh 1210. Mặc dù vậy, xu hướng tăng vẫn đang đóng vai trò chủ đạo và khả năng vượt đỉnh của chỉ số tiếp tục được bảo lưu.
- NĐT được khuyến nghị nắm giữ vị thế trung hạn và chờ các phiên tăng vượt đỉnh để chốt lời 1 phần vị thế ngắn hạn.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1202 - 1207

Kháng cự gần: 1196 - 1198

Hỗ trợ gần: 1187 - 1189

Hỗ trợ xa: 1177 - 1183

- F1 mở gap tăng điểm ngay đầu phiên nhưng suy yếu và diễn biến giằng co sau đó, hình thành mẫu nến spinning trung tính.
- Vùng đỉnh cũ quanh 1200 sẽ còn tạo lực cản và gây ra diễn biến rung lắc điều chỉnh. Tuy nhiên xu hướng tăng điểm vẫn đang đóng vai trò chủ đạo và khả năng vượt cản của F1 tiếp tục được bảo lưu.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Tiếp tục ưu tiên mở vị thế LONG tại các nhịp điều chỉnh về quanh hỗ trợ và chốt lời quay vòng nhanh khi chỉ số vượt đỉnh.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Tiếp tục nắm giữ vị thế LONG đã mở.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

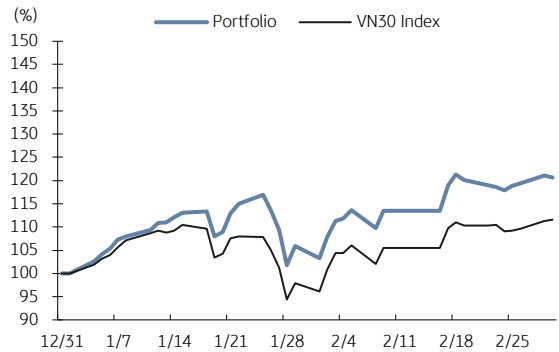
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.24%	-0.40%
Tăng lũy kế (YTD)	11.57%	20.62%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 02/03/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	135,800	0.7%	17.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	35,900	-2.7%	46.8%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	84,000	-0.8%	9.6%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	28,100	-0.9%	65.4%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	56,900	0.0%	67.4%	- Mạng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	77,900	0.0%	132.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	38,000	-0.3%	55.7%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	91,000	-1.0%	24.0%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	46,700	1.1%	139.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	39,250	-0.1%	186.5%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PLX	-0.6%	15.1%	95.9
KBC	-0.1%	21.1%	31.8
VJC	1.1%	19.2%	31.3
FUEVFNVD	0.2%	99.2%	23.6
SSI	0.1%	43.5%	19.7

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VNM	-0.7%	57.5%	-169.5
HPG	1.1%	30.9%	-145.9
VIC	-0.3%	14.1%	-51.3
CTG	-0.3%	28.3%	-47.8
HDG	1.8%	12.8%	-40.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
NVB	0.0%	8.2%	0.8
SHS	0.0%	9.4%	-0.1
SED	2.8%	14.9%	0.6
SZB	0.0%	6.0%	0.5
VNR	1.4%	28.0%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	-2.2%	10.0%	-44.1
API	10.0%	39.7%	-4.8
BVS	-1.4%	12.7%	-1.8
VE1	10.0%	24.2%	-0.6
SD5	-3.6%	6.0%	-0.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	8.0%	HPG, HSG
Du lịch và Giải trí	5.6%	HVN, VJC
Hàng cá nhân & Gia dụng	4.1%	RAL, TCM
Dầu khí	2.9%	PLX, PVD
Công nghệ thông tin	2.6%	FPT, ICT

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	-1.6%	VHM, VIC
Ô tô và phụ tùng	-1.2%	TCH, SVC
Thực phẩm và đồ uống	-0.9%	VNM, MSN
Truyền thông	-0.1%	PNC, YEG
Y tế	0.0%	DHG, DCL

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Công nghệ thông tin	12.9%	FPT, ITD
Dầu khí	12.8%	PLX, PVD
Tài nguyên Cơ bản	10.5%	HPG, HSG
Du lịch và Giải trí	8.4%	HVN, VJC
Ngân hàng	7.5%	TCB, VPB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-11.2%	YEG, PNC
Ô tô và phụ tùng	-4.4%	TCH, CSM
Thực phẩm và đồ uống	-2.2%	MSN, VNM
Hóa chất	1.1%	GVR, HRC
Bảo hiểm	1.6%	BIC, BMI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	108,200	365,979 (15,894)	146,998 (6.4)	22.6	44.4	31.3	11.1	8.5	11.0	3.5	3.1	-0.3	-1.6	2.2	0.0
	VHM	VINHOMES JSC	102,800	338,162 (14,686)	297,406 (12.9)	26.6	11.1	9.1	37.1	30.1	28.4	3.0	2.3	-0.2	-2.4	8.9	14.9
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,700	78,849 (3,424)	189,262 (8.2)	17.9	25.8	19.1	-7.6	10.2	12.3	2.6	2.4	1.3	0.9	8.6	10.5
	NVL	NO VA LAND INVES	79,300	84,371 (3,664)	180,881 (7.9)	31.6	19.6	17.4	6.4	12.2	11.7	2.5	2.2	-0.5	-1.9	-1.5	21.5
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	32,800	18,329 (796)	47,074 (2.0)	12.2	14.9	11.8	17.7	15.8	16.8	2.1	1.8	0.9	-2.1	7.4	11.9
	DXG	DAT XANH GROUP	23,100	11,972 (520)	190,036 (8.3)	14.3	9.7	8.6	-	19.0	18.4	1.6	1.3	-3.1	-6.7	18.5	44.8
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	99,300	368,292 (15,995)	139,816 (6.1)	6.3	17.9	14.3	17.8	20.2	21.4	3.1	2.7	0.1	-0.7	2.9	1.4
	BID	BANK FOR INVESTM	44,050	177,170 (7,694)	74,185 (3.2)	12.7	18.1	11.6	4.9	12.8	16.5	2.0	1.8	-0.1	0.1	11.9	-8.0
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	40,300	141,248 (6,134)	593,475 (25.8)	0.0	9.5	8.4	14.4	18.2	17.4	1.6	1.3	0.2	1.3	18.5	27.9
	CTG	VIETNAM JS COMM	38,000	141,489 (6,145)	368,302 (16.0)	1.7	10.0	8.5	61.0	16.1	16.7	1.5	1.3	-0.3	2.6	12.1	10.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	40,750	100,031 (4,344)	249,929 (10.9)	0.0	8.8	7.4	18.8	19.3	19.0	1.6	1.3	-0.1	0.6	22.9	25.4
	MBB	MILITARY COMMERC	28,100	78,645 (3,415)	504,955 (21.9)	0.0	7.8	6.5	14.6	20.0	20.3	1.4	1.2	-0.9	2.6	20.3	23.3
	HDB	HDBANK	26,700	42,554 (1,848)	107,723 (4.7)	4.2	-	-	23.4	-	-	-	-	3.5	2.9	15.1	12.4
	STB	SACOMBANK	19,150	34,540 (1,500)	412,892 (17.9)	14.3	13.2	8.0	32.4	9.1	13.5	1.1	1.0	0.3	1.9	11.7	13.3
	TPB	TIEN PHONG COMME	29,750	30,692 (1,333)	79,288 (3.4)	0.0	9.3	7.4	37.5	18.4	19.0	1.6	1.3	6.3	6.4	17.6	11.0
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,800	23,113 (1,004)	11,036 (0.5)	0.2	38.8	37.5	27.3	3.6	3.6	1.4	1.3	1.9	2.7	7.4	-2.3
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,800	45,876 (1,992)	46,035 (2.0)	21.1	29.4	25.7	15.2	8.1	8.6	2.2	2.1	0.0	2.1	13.0	-6.4
	BMI	BAOMINH INSURANC	26,900	2,457 (107)	7,564 (0.3)	14.3	13.3	11.5	8.4	9.3	10.2	1.0	1.0	2.7	0.0	11.2	-12.1
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	35,050	20,995 (912)	453,944 (19.7)	56.6	-	-	0.0	-	-	-	-	0.1	4.3	26.1	5.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	54,500	9,025 (392)	52,984 (2.3)	72.4	11.7	-	-4.0	17.9	-	-	-	-0.9	-0.9	12.4	-6.4
	HCM	HO CHI MINH CITY	31,000	9,456 (411)	133,469 (5.8)	53.1	17.8	-	-19.0	12.1	-	-	-	0.2	4.7	21.1	-1.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	29,000	6,047 (263)	113,574 (4.9)	28.2	-	-	36.7	11.2	-	-	-	-0.7	5.3	26.1	-3.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	104,900	219,236 (9,521)	312,311 (13.6)	42.5	19.9	18.1	4.0	37.2	37.0	6.5	5.7	-0.7	-2.0	-1.4	-3.6
	SAB	SAIGON BEER ALCO	185,400	118,894 (5,163)	29,485 (1.3)	36.9	22.4	19.7	7.3	25.5	26.2	5.1	4.7	-0.5	-0.3	3.6	-4.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	90,900	106,779 (4,637)	134,770 (5.9)	16.5	38.1	22.7	-51.9	14.9	19.9	4.9	4.1	-0.4	-1.9	8.2	2.2
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,650	12,915 (561)	65,955 (2.9)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.9	9.4	-19.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	137,700	72,133 (3,133)	92,737 (4.0)	10.8	46.7	22.0	-88.3	14.1	18.3	4.4	3.8	1.1	2.8	6.2	10.2
	GMD	GEMADEPT CORP	34,000	10,247 (445)	88,805 (3.9)	10.3	22.4	16.5	-57.3	7.5	9.9	1.6	1.5	-1.0	3.0	22.7	4.3
	CII	HO CHI MINH CITY	22,250	5,314 (231)	50,236 (2.2)	38.5	16.0	5.7	78.0	7.3	16.8	-	-	0.0	1.1	7.7	4.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,430	1,947 (85)	70,064 (3.0)	46.7	-	-	-89.3	-	-	-	-	0.3	-3.1	11.6	35.6
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	22,750	10,965 (476)	111,025 (4.8)	38.3	13.1	8.1	-13.8	12.4	17.5	-	-	0.9	6.1	18.8	1.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	75,200	5,586 (243)	56,377 (2.4)	3.7	10.5	10.3	-43.9	6.5	6.7	0.7	0.7	-0.3	-1.2	10.6	-3.2
	REE	REE	56,900	17,585 (764)	56,274 (2.4)	0.0	9.8	9.3	-4.5	15.0	14.2	1.4	1.3	0.0	0.9	6.4	16.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	91,000	174,169 (7,564)	106,521 (4.6)	46.1	17.5	16.6	-18.6	19.8	20.5	3.5	3.4	-1.0	1.8	19.0	5.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,800	6,564 (285)	15,187 (0.7)	32.0	13.4	10.0	-10.5	11.9	15.9	1.5	1.5	-1.3	-0.7	-3.2	-7.3
	PPC	PHA LAI THERMAL	28,250	9,057 (393)	12,435 (0.5)	34.1	12.3	11.8	-5.1	11.2	12.4	1.5	1.5	-1.2	1.3	13.9	15.5
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	46,700	154,730 (6,720)	1,075,651 (46.7)	18.1	10.2	8.9	25.2	23.0	22.3	2.3	1.8	1.1	7.9	15.3	12.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	18,300	7,161 (311)	36,887 (1.6)	36.7	10.8	12.2	0.2	8.9	8.2	0.9	0.9	4.6	6.1	21.2	-2.7
	DCM	PETRO CA MAU FER	14,950	7,915 (344)	46,285 (2.0)	46.6	17.6	19.3	-4.3	7.8	7.1	1.3	1.3	6.8	9.5	26.7	6.8
	HSG	HOA SEN GROUP	27,900	12,396 (538)	259,899 (11.3)	40.0	10.1	8.7	67.9	17.1	16.1	1.6	1.4	-0.4	8.6	22.1	26.0
	AAA	AN PHÁT BIOPLAST	14,800	3,282 (143)	37,240 (1.6)	97.3	9.7	8.7	21.9	10.3	11.0	0.8	0.8	-0.3	3.9	18.4	2.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	58,600	71,422 (3,102)	96,434 (4.2)	4.9	22.1	17.9	-49.7	15.9	17.2	3.1	3.0	-0.7	3.2	17.9	7.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,950	10,086 (438)	283,834 (12.3)	40.5	53.0	26.4	-11.9	1.2	2.7	0.7	0.7	-1.8	1.1	36.9	47.8
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,400	5,632 (245)	95,588 (4.2)	36.2	8.6	8.0	-0.1	13.5	14.1	1.2	1.1	-1.4	-1.4	13.0	24.3
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	135,800	63,300 (2,749)	185,347 (8.1)	0.0	12.5	9.7	13.7	28.3	28.9	3.1	2.6	0.7	-0.3	6.1	14.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	84,000	19,099 (829)	51,815 (2.3)	0.0	15.3	12.2	7.0	23.2	24.7	3.2	2.5	-0.8	0.6	3.1	3.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,800	1,276 (055)	1,292 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	2.5	0.1	5.4	-11.5
	FRT	FPT DIGITAL RETA	29,000	2,290 (099)	41,828 (1.8)	30.5	18.0	13.7	-75.2	9.2	13.4	1.8	1.7	1.9	-0.2	19.8	-9.4
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	63,200	8,564 (372)	56,602 (2.5)	34.5	10.4	10.4	41.2	26.4	23.4	2.5	2.6	2.6	1.9	10.5	0.3
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,500	13,140 (571)	1,110 (0.0)	45.4	17.2	16.5	10.7	21.2	20.5	3.3	3.1	-0.3	-1.4	2.4	-3.4
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,000	6,001 (261)	180 (0.0)	10.4	-	-	1.7	-	-	-	-	0.0	0.0	6.7	4.6
IT	FPT	FPT CORP	77,900	61,066 (2,652)	211,194 (9.2)	0.0	15.4	13.3	15.5	25.1	25.8	3.5	3.1	0.0	3.2	18.0	31.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhthd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh

anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu

hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Khách hàng Quốc tế (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Thủy sản – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.